TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 7 - 2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuône

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phước Thị Kim Huê
2. Ông Lương Hữu Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Đào Trang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 210/2025/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Cẩm Ê, sinh ngày 29/6/1992; địa chỉ chỉ ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay thuộc ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long; (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Trung H, sinh ngày 07/4/1990; địa chỉ ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay thuộc ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long; có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2025 và bản tự khai ngày 22/5/2025 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Thạch Cẩm Ê trình bày: Vào năm 2018, do quen biết và qua thời gian tìm hiểu nên chị và anh Lê Trung H đã tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới chị và anh Lê Trung H cùng nhau lên Trà Vinh tìm việc làm, thời gian này vợ chồng sống có hạnh phúc, có quan tâm chăm sóc lẫn nhau và có 01 người con chung tên Thạch Phúc H1, sinh ngày 09/7/2021. Đến năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, sinh tật ăn chơi, cờ bạc cùng bạn bè, khi chị biết được có khuyên anh H nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, vì thương con nên chị cố

gắng chịu đựng mong ngày anh H sẽ thay đổi nhưng vẫn không có kết quả, từ đó vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn trở nên gay gắt hơn nên anh H đã dọn ra bên ngoài tìm công việc mới và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2025 đến nay cả hai không ai tạo điều kiện hàn gắn. Nay nhận thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị và anh H đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Trung H; về con chung tên Thạch Phúc H1, sinh ngày 09/7/2021 chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đồng thời yêu cầu anh Lê Trung H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 3.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thạch Cẩm Ê có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Trung H thừa nhận có xác lập quan hệ vợ chồng với chị Thạch Cẩm Ê, có làm lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng vợ chồng không có đi đăng ký kết hôn; quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Thạch Phúc H1, sinh ngày 09/7/2021. Về nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Thạch Cẩm Ê đã trình bày, anh không có ý kiến. Nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ (chị Thạch Cẩm Ê), vì anh còn thương vợ, thương con mong muốn vợ chồng hàn gắn lại; trường hợp Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa anh và chị Thạch Cẩm Ê là vợ chồng thì anh đồng ý giao con chung tên Thạch Phúc H1 cho chị Thạch Cẩm Ê nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Thạch Cẩm Ê; về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Cẩm Ê có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Thạch Cẩm Ê.

[2] Nguyên đơn chị Thạch Cẩm Ê và bị đơn anh Lê Trung H có lời trình bày thống nhất với nhau rằng anh, chị được gia đình hai bên cho phép tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là sự thừa nhận của các đương sự nên là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thấy rằng, mặc dù giữa chị Thạch Cẩm Ê và anh Lê Trung H có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình nhưng anh, chị không đi đăng ký hôn nên đã vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình cụ thể quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, quan hệ giữa chị Thạch Cẩm Ê và anh Lê Trung H không phải là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng. Vì vậy, việc chị Thạch Cẩm Ê yêu cầu ly hôn với anh Lê Trung H là không có căn cứ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị Thạch Cẩm Ê và anh Lê Trung H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Theo như lời trình bày của chị Thạch Cẩm Ê thì quá trình chung sống như vợ chồng giữa chị Thạch Cẩm Ê và anh Lê Trung H có 01 người con chung tên Thạch Phúc H1, sinh ngày 09/7/2021. Tại phiên tòa anh Lê Trung H cũng thừa nhận giữa anh và chị Thạch Cẩm Ê có 01 người con chung tên Thạch Phúc H1, sinh ngày 09/7/2021. Đây là sự thừa nhận của đương sự nên là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy, từ khi chị Thạch Cẩm Ê và anh Lê Trung H sống ly thân thì cháu Thạch Phúc H1 do chị Thạch Cẩm Ê là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên việc chị Thạch Cẩm Ê yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đối với cháu Thạch Phúc H1 là đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cháu Phúc H1; phía anh Lê Trung H đồng ý giao cháu Thạch Phúc H1 cho chị Thạch Cẩm Ê được tiếp tục nuôi dưỡng đây là sự tự nguyện của anh Lê Trung H, việc này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[4] Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Thạch Cẩm Ê, thấy rằng; theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Như vậy, việc chị Thạch Cẩm Ê yêu cầu anh Lê Trung H là cha ruột là người không trực tiếp nuôi có nghĩa vụ cấp dưỡng là có căn cứ. Về mức cấp dưỡng phía chị Thạch Cẩm Ê yêu cầu anh Lê Trung H cấp dưỡng mỗi tháng bằng 3.000.000 đồng là phù hợp với mức thu nhập thực tế của anh Lê Trung H và nhu cầu thiết yếu của cháu Thạch Phúc H1; anh Lê Trung H cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Trong vụ án hôn nhân và gia đình thì nguyên đơn phải chịu theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do anh Lê Trung H là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 và Điều 58, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoảng 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Thạch Cẩm Ê và anh Lê Trung H là vợ chồng.

+ Về con chung: Giao cháu Thạch Phúc H1, sinh ngày 09/7/2021 cho chị Thạch Cẩm Ê được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Lê Trung H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con (cháu Thạch Phúc H1, sinh ngày 09/7/2021) mỗi tháng bằng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/7/2025) cho đến khi con chung (cháu Thạch Phúc H1, sinh ngày 09/7/2021) đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người đang nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Thạch Cẩm Ê phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Thạch Cẩm Ê đã nộp trước bằng 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003269 ngày 23/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh nên chị Thạch Cẩm Ê không phải nộp tiếp.

- Về án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng nuôi con): Buộc anh Lê Trung H phải nộp 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Tập Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thuône